

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG  
CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 07 /CBTT – VCC

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
V/v: Công bố Báo cáo Thường niên năm 2022

**Kính gửi :** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM
2. Trụ sở chính : Tầng 8-11 Tòa nhà số 10 Hoa lư, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp: 0100106183
4. Vốn Điều lệ : 18 tỷ đồng
5. Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 18 tỷ đồng
6. Điện thoại : 024.2220 5889 Fax : 024.2220 6366
7. Mã cổ phiếu: CCV
8. Loại công bố : Định kỳ
9. Nội dung công bố thông tin

V/v: Công bố Báo cáo Thường niên năm 2022

Gửi đính kèm :

- Báo cáo Thường niên năm 2022

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

***Trân trọng kính báo!***

Nơi nhận :

- Như trên
- Ban KS
- Lưu VP

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



***Liều Bích Liên***

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

### Năm báo cáo 2022

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

#### I. Thông tin chung

##### 1. Thông tin khái quát :

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106183, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 05 năm 2007, thay đổi lần 7 ngày 26 tháng 11 năm 2021 do Phòng Đăng ký kinh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp

- Vốn điều lệ : 18.000.000.000 (Mười tám tỷ đồng)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 18.000.000.000 (Mười tám tỷ đồng)

- Địa chỉ : Tầng 8-11 Tòa nhà số 10 Hoa Lư, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

- Số điện thoại: 024.2220 5889

- Số fax : 024.2220 6366

- Website: *Vcc.com.vn*

- Mã cổ phiếu : CCV

*Quá trình hình thành và phát triển*

❖ *Giai đoạn từ 1969 – 1974 :*

Tiền thân của Công ty VCC là Viện thiết kế Công nghiệp Kiến Trúc thuộc Bộ Xây dựng, được Chính phủ thành lập ngày 09/10/1969 theo Quyết định số 201/CP do Phó Thủ tướng Đỗ Mười ký;

❖ *Giai đoạn từ 1974 – 1992 :*

Ngày 16 tháng 1 năm 1974, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký Quyết định số 109/BXD đổi tên Viện thiết kế Công nghiệp Kiến trúc thành Viện Xây dựng Công nghiệp trực thuộc Bộ.

❖ *Giai đoạn từ 1993 đến 2007 :*

Ngày 28 tháng 12 năm 1992 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký quyết định số 787/BXD-TCCB, đổi tên Viện xây dựng Công nghiệp và công trình đô thị thành Công ty Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt nam (VCC) là doanh nghiệp nhà nước loại I trong lĩnh vực tư vấn thiết kế xây dựng, có tư cách pháp nhân độc lập, hoạt động trong cả nước và hợp tác quốc tế theo chức năng nhiệm vụ Bộ giao cho Công ty và theo đúng luật pháp.

Ngày 5 tháng 5 năm 1993 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký quyết định số 161A/ BXD-TCLĐ . Nội dung quyết định Thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước : *Công ty Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt nam, trực thuộc Bộ Xây dựng*

❖ *Giai đoạn từ 2007 đến nay :*

Ngày 07/02/2007 của Bộ Xây dựng quyết định số 248/QĐ-BXD về việc Chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam thành Công ty cổ phần - Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam chiếm 51% vốn Điều lệ.

##### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh :

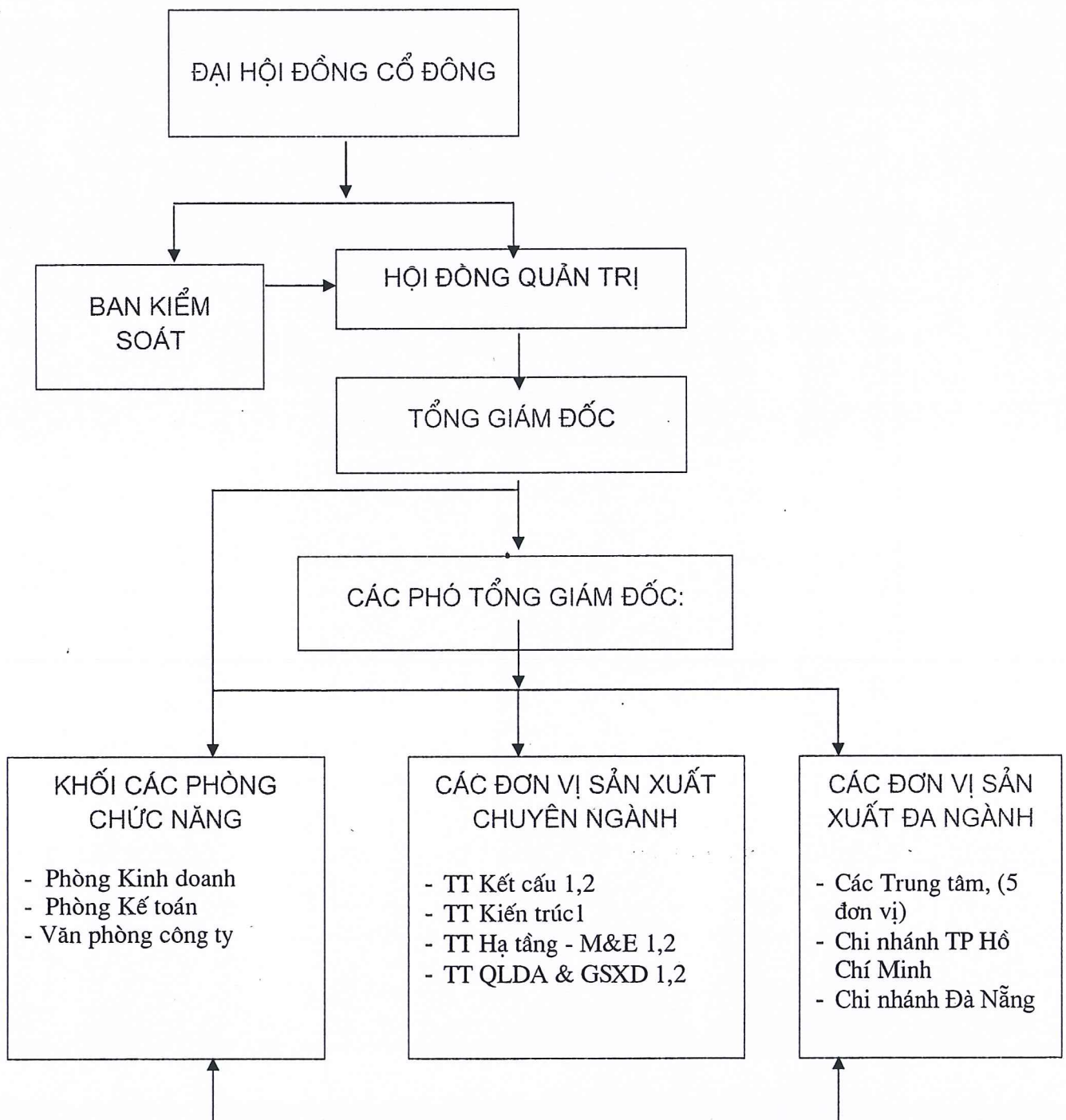
Theo các ngành nghề kinh doanh được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bao gồm.

- Hoạt động Kiến trúc và Tư vấn kỹ thuật có liên quan:
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã 7120), Chi tiết:
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa phân vào đâu (Mã 7490), Chi tiết:
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Mã 4390), Chi tiết:

❖ Địa bàn kinh doanh chính : Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình và bộ máy quản lý



- Các công ty con

T T	TÊN CÔNG TY	NGÀNH KD	NGHỀ	HÌNH THỨC ĐẦU TƯ	SỐ VỐN THỰC GÓP	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Công ty CP Tư vấn Xây dựng VCC Việt Nam	Tư vấn xây dựng		Công ty con	863.066.108	67,3%
2	Công ty CP Tư vấn Xây dựng VCC Hà Nội	Tư vấn xây dựng		Công ty con	180.000.000	75%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty : Hòa lợi ích Người lao động, Nhà nước và Cổ đông. Thu nhập bình quân của người lao động ở mức phù hợp với mặt bằng chung của các Công ty có ngành nghề tương tự; đóng góp đầy đủ nghĩa vụ các nghĩa vụ cho Ngân sách Nhà nước. Tỷ lệ cổ tức của cổ đông cao hơn tỷ lệ tiền gửi ngân hàng. Duy trì lợi nhuận tích lũy để Công ty phát triển bền vững
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn : Phân đầu là một trong những doanh nghiệp mạnh nhất Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

5. Các rủi ro: Không có

**II. Tình hình hoạt động trong năm**

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Các chỉ tiêu (Tỷ đồng )	KH 2022	TH 2022	TH/KH (%)	2022/2021 (%)
1	Doanh thu	120	162,5	135,4	137,3
2	Lợi nhuận trước thuế	8,4	14,5	172,6	174,6
3	Cổ tức (%) - Dự kiến 2022 chưa Phân phối chờ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023		31,87		122,9

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch : Trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, HĐQT đã chủ động trình Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh các chỉ tiêu SXKD năm 2022 bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Với sự quyết tâm cố gắng, toàn thể Công ty đã phân đầu sản xuất kinh doanh vượt qua khó khăn chung đạt vượt mức các chỉ tiêu SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Công tác thị trường : Năm 2022, Công ty tiếp tục triển khai các nguồn việc năm 2021 đồng thời tích cực tìm kiếm công việc mới.
- Duy trì và cập nhật ISO 9001-2015 trong quá trình sản xuất, giữ vững thương hiệu và tín nhiệm của khách hàng.
- Mặt bằng tài chính Công ty đủ vốn ứng cho thực hiện các hợp đồng đã ký cũng như triển khai tìm kiếm công việc, thực hiện dự đầu thầu...

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành đến ngày 31/12/2022

Họ tên	Chức vụ
1. Hoàng Thị Ngọc Loan	Tổng giám đốc
2. Phùng Tiến Trung	Phó Tổng giám đốc
3. Liễu Bích Liên	Phụ trách kế toán

### Thông tin tóm tắt của các thành viên Ban Điều hành

○ **Bà** : **Hoàng Thị Ngọc Loan – Tổng giám đốc**  
Ngày tháng năm sinh : 01/4/1970  
Nơi sinh : Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Trình độ học vấn : Thạc sĩ  
Số cổ phần sở hữu : 10.404

○ **Ông** : **Phùng Tiến Trung – Phó tổng Giám đốc**  
Ngày tháng năm sinh : 23/10/1973  
Nơi sinh : Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : P604, B14 Kim liên, Đống Đa Hà Nội  
Trình độ học vấn : Thạc sĩ  
Số cổ phần sở hữu : 11.274

○ **Bà** : **Liễu Bích Liên – Phụ trách kế toán**  
Ngày tháng năm sinh : 11/06/1975  
Nơi sinh : Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Phòng 506 Chung cư Sapphire Palace số 4 phố Chính Kinh, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội  
Trình độ học vấn : Thạc sĩ  
Số cổ phần sở hữu : 15.689

- Những thay đổi trong ban điều hành :
  - + Tháng 6/2022 Nguyễn Văn Thắng Phó Tổng giám đốc nghỉ chế độ hưu trí
  - + Số lượng cán bộ, nhân viên : 265 người. Không có thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn : Không có
- Các công ty con (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính năm 2021 của các công ty con)

TT	TÊN CÔNG TY	ĐVT	DOANH THU	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	CỔ TỨC
1	Công ty CP Tư vấn Xây dựng VCC Việt Nam	Tỷ đồng	7,88	0,16	Chưa phân phối
2	Công ty CP Tư vấn Xây dựng VCC Hà Nội	Tỷ đồng	4,34	0,15	Chưa phân phối

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021 (Tỷ đồng)	Năm 2022 (Tỷ đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	178,34	255,39	143,2
Doanh thu thuần	116,2	158,46	136,4
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8,38	13,9	165,8
Lợi nhuận khác		0,5	
Lợi nhuận trước thuế	8,38	14,4	173
Lợi nhuận sau thuế			
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (Lợi nhuận sau thuế TNDN)	25,92%	31,87%	122,9

- Các chỉ tiêu khác.

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,19	1,13	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,75	0,63	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn			
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	3,8	5,4	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu			
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,6	1,4	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	0,06	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,19	0,24	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,06	0,06	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần :

- Tổng số cổ phần : 1.800.000CP
- Loại cổ phần đang lưu hành :
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 1.800.000CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng :

b) Cơ cấu cổ đông :

Cổ đông	Số lượng (Người)	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
Cổ đông trong nước				
+ Cổ đông tổ chức	2	919.536	51,08	9.195.360.000
+ Cổ đông cá nhân	212	880.464	48,92	8.804.640.000
Cổ đông nước ngoài				
<b>Tổng cộng</b>	<b>213</b>	<b>1.800.000</b>	<b>100</b>	<b>18.000.000.000</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị *cáp*): Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch: *không có*

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: *không*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty : Công ty tư vấn

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: không phát thải khí nhà kính.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: *Không có*

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: *Không có*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *Không có*

*6.3. Tiêu thụ năng lượng:*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năng lượng điện năm 172.872kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *khoảng 13KWh/ tháng*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến. *Không có*

*6.4. Tiêu thụ nước:* (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nước sạch thành phố, 1.153m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *Không có*

*6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

*6.6. Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Số lượng lao động: 262 người

Mức lương trung bình đối với người lao động: *15 tr/người*

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động : tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm : 80 giờ

- Đào tạo theo nhân viên và theo phân loại nhân viên đối với từng mục tiêu đào tạo

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

*6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:* Tổ chức các hoạt động vì cộng đồng :

*6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Trước những tình hình kinh tế có những khó khăn nhất định do ảnh hưởng đại dịch covid kéo dài, các dự án đầu tư từ vốn ngân sách hạn chế, cắt giảm nhiều, một số dự án chậm triển khai.
2. Nhìn chung công ty đã có những nỗ lực đáng kể và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu so với kế hoạch năm điều chỉnh do Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phương thức lấy ý kiến bằng văn bản.
3. Tình hình tài chính :



- a. Tình hình tài sản : Đến 31/12/2022 Tài sản ngắn hạn : 243,7 tỷ đồng; Tài sản dài hạn : 11,6 tỷ đồng .
- b. Tình hình nợ phải trả : Các khoản nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đến 31/12/2022 : 215,5 tỷ đồng
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý :
  - Duy trì thực hiện quản lý chất lượng ISO 9001
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai : Thực hiện Điều lệ sửa đổi; Quy chế quản lý nội bộ năm 2022, tiếp tục hoàn thiện các quy chế khác, củng cố kiện toàn nhân sự từ cấp quản lý công ty đến các đơn vị, phòng chức năng trong công ty phù hợp với tình hình thực tế.
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không có
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty
  - a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường
  - b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
  - c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

#### V. Quản trị công ty

##### 1. Hội đồng quản trị

##### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phần	Tỷ lệ SH(%)	Ghi chú
1	Trần Nhật Minh	Chủ tịch	290.555	16,14	
2	Nguyễn Đình Thi	Thành viên	342.000	19,00	
3	Hoàng Thị Ngọc Loan	Thành viên	298.404	16,58	
4	Nguyễn Văn Bằng	Thành viên	173.337	9,63	
5	Mai Đoàn	Thành viên	112.500	6,25	

##### b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

d) Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập: Không có thành viên HĐQT độc lập

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty trong năm: Không có

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ Sở hữu	Ghi chú
1	Lê Văn Sơn	Trưởng ban	5.939	0.33	
2	Ngô Thanh Thủy	Thành viên	1.113	0.06	
3	Trần Văn Trung	Thành viên	0	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng thù lao, các khoản lợi ích khác :

ST T	Họ và Tên	Chức vụ	Năm 2021	Năm 2022
1	Ông Trần Nhật Minh	Chủ tịch HĐQT	128.209.217	268.700.000
2	Ông Trần Huy Ánh ( miễn nhiệm ngày 15/11/2021)	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	694.766.502	
3	Bà Hoàng Thị Ngọc Loan (Bổ nhiệm Tổng giám đốc từ ngày 22/11/2021)	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	94.625.596	654.540.486
4	Thù lao người đại diện vốn Công ty mẹ (Ông Nguyễn Huy Khanh và Ông Nguyễn Đình Thi)	Thành viên HĐQT	71.986.268	64.300.000
5	Ông Nguyễn Văn Bằng	Thành viên HĐQT	172.565.536	64.300.000
6	Bà Phạm Thị Thăng (Miễn nhiệm từ ngày 19/11/2022)	Thành viên HĐQT	62.700.000	76.965.536
7	Ông Mai Đoàn (Bổ nhiệm từ ngày 19/10/2022)	Thành viên HĐQT		57.101.400

8	Ông Phùng Tiến Trung	Phó Tổng Giám đốc	636.393.712	646.309.076
9	Ông Nguyễn Văn Thắng (Nghỉ chế độ từ ngày 01/06/2022)	Phó Tổng Giám đốc	535.980.874	331.325.522
10	Ông Lê Văn Sơn	Trưởng BKS	53.900.000	345.789.500
11	Ông Dương Thế Lập (Miễn nhiệm từ ngày 19/10/2022)	Thành viên BKS	33.956.268	67.522.705
12	Bà Nguyễn Thị Hải Đường (Miễn nhiệm từ ngày 19/10/2022)	Thành viên BKS	382.867.917	314.151.112
13	Ông Ngô Thanh Thủy (Bỏ nhiệm từ ngày 19/10/2022)	Thành viên BKS		1.800.000
14	Ông Trần Văn Trung (Bỏ nhiệm từ ngày 19/10/2022)	Thành viên BKS		89.800.000
15	Bà Nguyễn Thị Khánh Giang (Bãi nhiệm từ ngày 15/11/2021)	Thành viên BKS	68.107.940	
	<b>Tổng</b>		<b>2.960.240.730</b>	<b>2.958.424.437</b>

b) Giao dịch cổ phiếu cổ đông nội bộ: Tăng giảm năm 2022

STT	Mã cổ đông	Họ và tên	Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ
1	VCC-0038	Nguyễn Văn Thắng	33,706		30,000	3,706
2	VCC-0103	Khương Hoài Giang	15,931		100	15,831
3	VCC-0201	Lê Anh Dũng	683	10,000		10,683
4	VCC-0268	Mai Đoàn	82,600	29,900		112,500
5	VCC-0313	Sử Thị Thanh Thủy	4,717	100		4,817
6	VCC-0406	Hoàng Hồng Hạnh	895	122		1,017
7	VCC-0474	Trịnh Ngọc Thành	47,675		100	47,575
8	VCC-0477	Nguyễn Văn Hóa	1,800		200	1,600
9	VCC-0478	Hoàng Văn Thu	10,000		10,000	
10	VCC-0493	Nguyễn Minh Đạo	1,330	200		1,530
11	VCC-0501	Nguyễn Ngọc Quỳnh	761	300		1,061

12	VCC-0507	Nguyễn Thị Kim Hương	2,672		672	2,000
13	VCC-0509	Bạch Thanh Nga	2,588	200	200	2,588
14	VCC-0516	Thái Hồng Anh	101	100	201	
15	VCC-0518	Nguyễn Thị Minh		100	100	
16	VCC-0519	Nguyễn Thúy Hằng		100	100	
17	VCC-0520	Vũ Hùng Hải		100		100
18	VCC-0521	Đặng Thị Kim Chi		100	100	
19	VCC-0522	Nguyễn Thị Thu Trang		150		150
20	VCC-0523	Đình Kim Chi		100		100
21	VCC-0524	Nguyễn Cát Huy		100		100
22	VCC-0525	Lương Thanh Tùng		101		101
		<b>Tổng cộng</b>	<b>205,459</b>	<b>41,773</b>	<b>41,773</b>	<b>205,459</b>

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: *Không có*

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

- Ý kiến kiểm toán:
- Báo cáo tài chính được kiểm toán : bao gồm Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**HOÀNG THỊ NGỌC LOAN**